

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Số: 02.2020/CV-HHH

---oOo---

V/v: giải trình kết quả hoạt động SXKD
hợp nhất năm tài chính 2019 tăng
so với cùng kỳ năm tài chính 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---oOo---

TP.HCM, ngày 11 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty xin giải trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2019 tăng so với cùng kỳ năm tài chính 2018 như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018 (từ 01/10/2017 đến 30/09/2018)	Năm 2019 (từ 01/10/2018 đến 30/09/2019)	% tăng, giảm
I/ Sản lượng SX-TT				
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3,059	3,402	11%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3,782	3,303	-13%
II/ Doanh thu - Lợi nhuận				
1. Doanh thu thuần	Triệu đồng	1,032,842	1,110,644	8%
2. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24,480	25,120	3%
III/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản				
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	349,986	352,252	1%
2. Hàng tồn kho	Triệu đồng	187,326	208,385	11%
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	534,634	534,145	0%

* Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của năm tài chính 2019 tăng 3% so với cùng kỳ năm tài chính 2018 là do :

- _ Doanh thu tăng
- _ Cơ cấu hàng bán khác nhau

Trên đây là phần giải trình biến động về KQKD giữa hai kỳ báo cáo của Công Ty Cổ Phần
Nông Nghiệp Hùng Hậu

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- _ Như trên
- _ Lưu TV

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Tư Thanh Phụng

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

SỐ: 04.2020/CV-HMH

V/v: giải trình BCTC hợp nhất quý 4 năm tài chính 2019 so với BCKT hợp nhất năm tài chính 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 11 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty xin giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm tài chính 2019 so với Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2019 như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế quý 4 năm 2019	Báo cáo kiểm toán năm 2019	Chênh lệch	Lý do
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22,675,918,329	22,425,918,329	(250,000,000)	Phân loại lại đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của trái phiếu sang dài hạn
Chi phí trả trước ngắn hạn	1,363,320,447	1,280,884,582	(82,435,865)	Phân loại lại chi phí trả trước giảm CPTT ngắn hạn và tăng CPTT dài hạn
Tài sản dài hạn				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		250,000,000	250,000,000	Phân loại lại đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của trái phiếu sang dài hạn
Chi phí trả trước dài hạn	29,505,193,219	29,587,629,084	82,435,865	Phân loại lại chi phí trả trước giảm CPTT ngắn hạn và tăng CPTT dài hạn
Tổng cộng tài sản	53,544,431,995	53,544,431,995	-	
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả				
Phải trả người bán ngắn hạn	93,497,928,947	93,501,928,947	4,000,000	Trình bày lại khoản trích trước TK 335 sang TK 331
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7,591,981,320	7,556,142,520	(35,838,800)	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành
Chi phí phải trả ngắn hạn	103,234,019	99,234,019	(4,000,000)	Trình bày lại khoản trích trước TK 335 sang TK 331



Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	414,012,658,756	413,108,400,551	(904,258,205)	Phân loại lại Vay và nợ tài chính: giảm Vay ngắn hạn và tăng Vay dài hạn (2019-00057-001)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	88,901,406,894	89,805,665,099	904,258,205	Phân loại lại Vay và nợ tài chính: giảm Vay ngắn hạn và tăng Vay dài hạn (2019-00057-001)
Vốn chủ sở hữu			-	
LNST chưa phân phối kỳ này	25,084,645,545	25,120,484,345	35,838,800	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành
Tổng cộng nguồn vốn	629,191,855,481	629,191,855,481	-	

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế quý 4 năm 2019	Báo cáo kiểm toán năm 2019	Chênh lệch	Lý do
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,119,791,795,216	1,110,978,346,446	(8,813,448,770)	Điều chỉnh giảm doanh thu tiền điện nước xuất cho Công ty TNHH Ngư Nghiệp Hùng Hậu
Giá vốn hàng bán	1,023,525,979,417	1,014,712,530,647	(8,813,448,770)	Điều chỉnh giảm giá vốn tiền điện nước xuất cho Công ty TNHH Ngư Nghiệp Hùng Hậu
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,271,161,386	6,235,322,586	(35,838,800)	Điều chỉnh lại thuế TNDN hiện hành do tính nhầm
Lợi nhuận sau thuế TNDN	25,084,645,545	25,120,484,345	35,838,800	Điều chỉnh lại thuế TNDN hiện hành do tính nhầm

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



TU THANH PHỤNG